TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST Ngày: 29/4/2021 V/v: "Tranh chấp ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công
2. Bà Lương Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2020, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST - DS, ngày 12/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Kiều N, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Trú tại: Số A, đường T, khóm 2, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Nguyễn Trường K, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/12/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kiều N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều N và ông Nguyễn Trường K tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2009, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là Ủy ban nhân dân thành phố Ngã Bảy) theo giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01, ngày 21/10/2009. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sau thời gian chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2015 thì cả 02 sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, tính tình không hợp nhau cả hai không chia sẽ cùng nhau, sống trong không khí ngột ngạt, nặng nề. Mặc khác, vào ngày 27/6/2016

(âl) cha của bà N mất bà là con một nhưng ông Kháng không về lo bên vợ, mọi chuyện trong gia đình ông Kháng đều không quan tâm đến việc thờ cúng. Bà N và ông Kháng ly thân đã 04 năm nhưng ông Kháng không nhận thức ra lỗi của mình và không có ý định hàn gắn. Nay bà Lê Thị Kiều N không còn tình cảm và không thể sống chung được với ông Nguyễn Trường K nên yêu cầu xin ly hôn với ông Kháng.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Lê Huỳnh Nhã K, giới tính: Nữ, sinh ngày: 05/8/2014 từ khi sinh ra đến nay sống chung với bà N. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông Kháng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Nguyễn Trường K nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kiều N đối với ông Nguyễn Trường K, về con chung giao cho bà N nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng. Đối với bị đơn Nguyễn Trường K, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều N và ông Nguyễn Trường Kháng tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung do bất đồng ý kiến với nhau trong quan điểm sống, không hợp về tính cách và không chia sẽ cùng nhau lúc khó khăn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện hàn gắn nhưng ông Nguyễn Trường K không đến Tòa án như vậy vợ chồng không

còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Lê Thị Kiều N xin ly hôn với ông Nguyễn Trường K là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kiều N với ông Nguyễn Trường K.

[3]. Về con chung: Cháu Nguyễn Lê Huỳnh Nhã K, giới tính: Nữ, sinh ngày: 05/8/2014 hiện đang sống chung với bà N. Bà N có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Để ổn định môi trường sống, học tập và tâm lý cháu K nên Hội đồng xét xử giao cháu K cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trường K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Kháng không ai được quyền ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7]. Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 53, khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5, Điều 27 Nghi quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kiều N. Cho bà Lê Thị Kiều N được ly hôn với ông Nguyễn Trường K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Huỳnh Nhã K, giới tính: Nữ, sinh ngày: 05/8/2014 cho bà Lê Thị Kiều N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Lê Huỳnh Nhã K đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Nguyễn Trường K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Kháng không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008089 ngày 25/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

7. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Việt